

KHÁC BIỆT Ở NHÓM NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM VỀ VIỆC TẶNG QUÀ SINH NHẬT VÀ TỔ CHỨC KỶ NIỆM NGÀY CƯỚI

Phan Thị Mai Hương¹ - Nguyễn Hữu Minh²

¹Viện Tâm lý học; ²Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới.

TÓM TẮT

Bài viết đề cập đến sự khác biệt về việc tặng quà sinh nhật và tổ chức kỷ niệm ngày cưới ở người cao tuổi theo một số đặc điểm nhân khẩu - xã hội. Từ góc độ văn hóa, những người ở độ tuổi này được coi là gắn kết hơn với các giá trị văn hóa truyền thống trong việc thể hiện tình cảm giữa hai vợ chồng và có thể có các hình thức thể hiện khác với thế hệ sau. Số liệu đề tài “Những đặc điểm cơ bản của hôn nhân ở Việt Nam hiện nay và các yếu tố ảnh hưởng” với phân mẫu 418 người từ 55 tuổi trở lên được sử dụng trong bài viết với phân tích nhị biến và đa biến. Kết quả cho thấy, thứ nhất, việc tổ chức sinh nhật và kỷ niệm ngày cưới đã không còn hiếm diễn ra đối với nhóm người cao tuổi ở Việt Nam. Thứ hai, nhóm tuổi trẻ hơn (từ 55 đến 59 tuổi), trình độ học vấn cao, sống ở đô thị, mức sống khá, theo đạo Thiên Chúa thể hiện tình cảm theo cách mới trong quan hệ vợ chồng ở mức độ cao hơn so với các nhóm đối chứng.

Từ khóa: Người cao tuổi; Đời sống hôn nhân; Tặng quà; Kỷ niệm ngày cưới.

Ngày nhận bài: 6/12/2021; Ngày duyệt đăng bài: 25/1/2022.

1. Mở đầu

Tặng quà hay tổ chức kỷ niệm ngày sinh nhật, ngày cưới vốn rất phổ biến ở các nước phương Tây nhưng là các hình thức thể hiện tình cảm mới xuất hiện trong mấy thập niên gần đây ở Việt Nam. Dù hình thức thể hiện là khác nhau, nhưng các hành vi này đều truyền tải thông điệp nào đó cho bạn đời của mình, như tình thương yêu, sự quan tâm, chia sẻ niềm vui, điều có ý nghĩa mà vợ, chồng dành cho nhau.

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, việc tổ chức kỷ niệm sinh nhật, ngày cưới hàng năm hiếm khi xuất hiện trong gia đình, với ý nghĩa người vợ, người chồng tặng quà cho bạn đời của mình. Lễ thượng thọ dù vẫn được tổ chức nhưng không làm hàng năm mà theo năm chẵn và trong phạm vi cộng đồng hơn là trong gia đình. Điều đó không có nghĩa là các cặp vợ chồng không có tình cảm với nhau. Họ vẫn quan tâm nhau với nhiều biểu hiện rất tinh tế thông qua việc chăm sóc nhau trong cuộc sống thường ngày, khi trái gió trở

trời, chia sẻ với nhau những nhớ nhung, lo lắng khi đi xa, v.v. Tuy nhiên, những biểu hiện này thường rất kín đáo, giữa hai vợ chồng với nhau, không bộc lộ ra ngoài cộng đồng, thậm chí trong gia đình lớn. Tuy nhiên, cùng với sự biến đổi của xã hội, lối sống của người dân cũng dần thay đổi. Trong bối cảnh đó, người cao tuổi hiện nay tiếp nhận hình thức thể hiện tình cảm mới thông qua tặng quà, tổ chức kỷ niệm ngày sinh nhật, ngày cưới như thế nào và có sự khác biệt như thế nào về hình thức này theo các lát cắt nhân khẩu - xã hội (giới, tuổi, trình độ học vấn, mức sống, tôn giáo, khu vực sinh sống) là trọng tâm của bài viết này.

1.1. Tổng quan các nghiên cứu

Nhiều nghiên cứu quốc tế đã nhấn mạnh đến ý nghĩa quan trọng của việc tặng quà nhau trong các lễ kỷ niệm hay việc tổ chức kỷ niệm đối với đời sống hôn nhân (Belk, 1979; Camerer, 1988). Quà tặng trong hôn nhân, mang đậm sắc thái tâm lý hơn chính giá trị vật chất của nó, nó thể hiện sự đồng cảm và hiểu biết giữa hai vợ chồng. Việc tặng quà trong các sự kiện đặc biệt chính là sự phản ánh các giá trị văn hóa của xã hội (Parkman, 2004). Thậm chí ở Mỹ, việc tặng quà vào các dịp Lễ tình yêu, kỷ niệm ngày cưới, sinh nhật... được hiểu như là nghĩa vụ: nghĩa vụ tặng, nghĩa vụ nhận và nghĩa vụ “trả nợ” (Mayet và Pine, 2010).

Những năm gần đây, các hình thức biểu hiện tình cảm mới giữa vợ và chồng ở Việt Nam như tặng quà và tổ chức ngày sinh nhật, tổ chức kỷ niệm ngày lễ, Tết, ngày cưới đã xuất hiện nhiều hơn. Một số nghiên cứu cũng đã chỉ ra mức độ quan hệ khác nhau giữa việc thể hiện tình cảm theo cách mới của vợ và chồng và các đặc điểm nhân khẩu - xã hội của họ. Chẳng hạn, kết quả nghiên cứu tương đối thống nhất là nam giới có các hình thức thể hiện tình cảm nêu trên nhiều hơn so với nữ; Những người trẻ tuổi, có trình độ học vấn cao, sống ở đô thị thì mức độ thể hiện tình cảm trong quan hệ vợ chồng cũng rõ rệt hơn; Những người có mức sống khá có khả năng cao hơn thể hiện tình cảm qua các dịp kỷ niệm cao hơn người có mức sống thấp. Tuy nhiên, mối quan hệ của yếu tố tôn giáo với việc thể hiện tình cảm theo hình thức mới giữa vợ và chồng là không đồng nhất ở các nghiên cứu (Lê Ngọc Văn, 2011; Nguyễn Hữu Minh, 2014; Nguyễn Hữu Minh và Phan Thị Mai Hương, 2019).

Trong nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh ở Nghệ An và Hà Tĩnh (2014) những người theo đạo Thiên chúa có mức độ thể hiện các hành vi đó cao hơn những người không theo đạo Thiên Chúa. Nhưng ở nghiên cứu số liệu ở cấp độ toàn quốc năm 2017 với 7 tỉnh (Nguyễn Hữu Minh và Phan Thị Mai Hương, 2019) thì khác biệt giữa người theo Thiên Chúa giáo và không theo Thiên Chúa giáo không thực sự rõ ràng đối với hành động tặng quà dịp sinh nhật hay lễ, Tết. Một trong những lý do của sự khác biệt này là mức độ tập trung của người

Thiên Chúa giáo ở địa bàn nghiên cứu của năm 2014 là cao hơn so với năm 2017. Nói cách khác, mức độ chặt chẽ của các mối quan hệ giữa yếu tố nhân khẩu - xã hội và hành động thể hiện tình cảm theo cách thức mới cũng khác nhau tùy theo bối cảnh nghiên cứu.

Từ góc độ phân tích nhóm xã hội, mặc dù trong các nghiên cứu ở Việt Nam nêu trên đều đề cập đến biến số độ tuổi trong đó có nhóm 60 tuổi trở lên (Nguyễn Hữu Minh và Phan Thị Mai Hương, 2019), nhưng chưa có nghiên cứu phân tích sâu hơn về nhóm người cao tuổi. Nhóm tuổi này thường có mức độ gắn kết với truyền thống văn hóa hơn so với những người trẻ tuổi, vì vậy họ được chờ đợi sẽ ít có các hình thức thể hiện tình cảm theo cách mới hơn so với nhóm người trẻ. Tuy nhiên, cho đến nay việc nghiên cứu về các hình thức thể hiện tình cảm của nhóm người lớn tuổi này và sự khác biệt giữa các nhóm nhỏ theo đặc điểm người cao tuổi và cận cao tuổi còn chưa được quan tâm. Nghiên cứu về các hành vi này ở nhóm người lớn tuổi, từ góc độ văn hóa có thể cho thấy những thay đổi về văn hóa tặng quà hay cách thức thể hiện tình cảm của vợ chồng ở Việt Nam.

1.2. Cách tiếp cận

Bài viết sử dụng cách tiếp cận hiện đại hóa và văn hóa khi lý giải sự khác biệt về việc tổ chức tặng quà hay kỷ niệm theo các đặc điểm nhân khẩu - xã hội của người cao tuổi. Lý thuyết hiện đại hóa gợi ra rằng các yếu tố như tuổi trẻ hơn, học vấn cao hơn, sống ở khu vực đô thị, có vai trò quan trọng đối với việc chuyển đổi các hình thức thể hiện tình cảm truyền thống giữa vợ và chồng sang những cách mới, gắn kết hơn với đời sống hiện đại (Goode, 1982; Inglehart và Welzel, 2009). Trong trường hợp này chính là việc tổ chức các sự kiện và tặng quà nhân kỷ niệm sinh nhật cũng như ngày cưới. Cách tiếp cận văn hóa nhấn mạnh đến đặc thù văn hóa nhóm, địa bàn cũng như lứa tuổi đến việc tiếp nhận và tổ chức các sự kiện và tặng quà. Các nhóm tôn giáo khác nhau có những cách ứng xử riêng trong vấn đề này, đồng thời nhóm tuổi ít hơn và người cao tuổi, cận cao tuổi sống ở khu vực đô thị được chờ đợi là gắn kết lỏng lẻo hơn với các giá trị truyền thống, do đó sẽ có khả năng thực hiện nhiều hơn các hoạt động thể hiện tình cảm theo cách mới. Ngoài ra, vai trò của yếu tố kinh tế cũng được quan tâm, với giả định rằng nhóm có điều kiện kinh tế tốt hơn sẽ có nhiều khả năng hơn tổ chức các sự kiện này và từ góc độ văn hóa nhóm thì “phú quý sinh lễ nghĩa” cũng là một lý do làm cho các nhóm này thực hiện nhiều hơn các hình thức thể hiện tình cảm với vợ/chồng theo cách mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu phân tích trong bài viết này là những người từ 55 tuổi trở lên, được rút ra từ mẫu 1.819 đại diện gia đình trong cuộc khảo sát quốc gia của đề tài

“*Những đặc điểm cơ bản của hôn nhân ở Việt Nam hiện nay và các yếu tố ảnh hưởng*” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2017, GS.TS. Nguyễn Hữu Minh là chủ nhiệm đề tài.

Mẫu gồm 418 người (gồm 230 nam, chiếm 55%, 188 nữ, chiếm 45%; 276 người cận cao tuổi từ 55 đến 59 tuổi, chiếm 66%, 142 người từ 60 tuổi trở lên chiếm 34%) đang sinh sống cùng bạn đời tại các địa phương thuộc 7 tỉnh/thành phố ở Việt Nam, bao gồm: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Yên Bái, Nam Định, Thừa Thiên - Huế, Đắk Lắk. Các kết quả tính toán trong bảng, biểu đồ ở bài viết là dựa trên nguồn số liệu này. Người trả lời đại diện hộ gia đình, có thể là người chồng hoặc người vợ, cung cấp thông tin nhân khẩu xã hội của mình và của bạn đời.

2.2. Công cụ nghiên cứu

Các câu hỏi đề cập đến việc các khách thể nghiên cứu có nhận quà tặng từ bạn đời hay tặng quà cho bạn đời của mình vào các dịp sinh nhật không; vợ chồng họ có tổ chức lễ kỷ niệm ngày cưới hay không. Các hành vi trên được thu thập trong hai giai đoạn: trong vòng 12 tháng trước khảo sát và 5 năm trước đó. Câu trả lời dạng Có/không được áp dụng. Bên cạnh đó, dữ liệu về đặc điểm nhân khẩu xã hội của cả người vợ và người chồng (giới, tuổi, trình độ học vấn, tôn giáo) cũng như đặc điểm chung của hai vợ chồng như khu vực sinh sống, mức sống cũng được thu thập.

2.3. Phân tích

Để đạt được mục đích đặt ra, các phép phân tích thống kê sau được sử dụng. Trước hết, thống kê mô tả với tần suất và tỷ lệ phần trăm được tính toán để chỉ ra hiện trạng vấn đề. Các phân tích tiếp theo là sử dụng kiểm định χ^2 để so sánh tỷ lệ thực hiện các hình thức tặng quà ngày sinh nhật và tổ chức kỷ niệm ngày cưới theo từng yếu tố nhân khẩu - xã hội thể hiện vai trò tác động của yếu tố hiện đại hóa (nhóm tuổi, trình độ học vấn, khu vực ở), yếu tố kinh tế (mức sống gia đình) và yếu tố văn hóa (tôn giáo người trả lời)⁽¹⁾. Những so sánh này thể hiện cụ thể ở phân tích hai biến với kết quả chính là tỷ lệ phần trăm có thực hiện hình thức thể hiện tình cảm mới ở từng nhóm tuổi.

Tiếp đó, nghiên cứu sử dụng các mô hình phân tích đa biến logistic với biến số phụ thuộc là Tổ chức kỷ niệm (có 2 giá trị: 1- Thực hiện; 0- Không thực hiện) và các biến số độc lập thể hiện vai trò tác động của yếu tố hiện đại hóa, yếu tố kinh tế và yếu tố văn hóa nhằm xác định cụ thể vai trò của từng yếu tố đối với việc thực hiện cách thức mới thể hiện tình cảm khi các yếu tố khác bị kiểm soát.

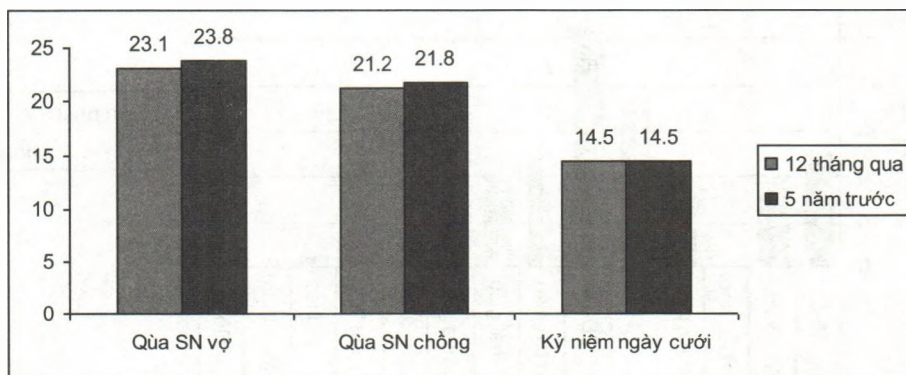
Để xem xét mối quan hệ giữa việc tặng quà hay tổ chức sự kiện cho người vợ/chồng, đặc điểm nhân khẩu - xã hội của người bạn đời sẽ được sử dụng để so sánh, chẳng hạn, tổ chức ngày sinh nhật cho người vợ thì đặc điểm so sánh là của người chồng. Duy chỉ có yếu tố tôn giáo thì sẽ sử dụng đặc điểm của người trả lời do tính chất tương đồng tôn giáo, tất cả các cặp đều cùng tôn giáo với nhau. Riêng đối với lễ kỷ niệm ngày cưới là ngày chung của cả hai vợ chồng nên đặc điểm của cả hai vợ chồng đều phù hợp cho phân tích. Tuy nhiên, kết quả về tỷ lệ tổ chức kỷ niệm ngày cưới theo đặc điểm của chồng và vợ là tương đương nên ở phần phân tích chỉ trình bày kết quả với đặc điểm người vợ.

Mức ý nghĩa được áp dụng là 0,05 trong các phân tích hai biến và đa biến. Một điểm đáng lưu ý rằng có một số người dân không cung cấp đủ thông tin nên tổng mẫu trong các phân tích có thể nhỏ hơn 418. Số khuyết thiếu từ 8 đến 13 người, chiếm tỷ lệ từ 1,9 đến 3,1% mẫu, tùy từng phép phân tích.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hiện trạng tặng quà sinh nhật và tổ chức ngày cưới của hai vợ chồng

Các hình thức thể hiện tình cảm mới giữa vợ và chồng được phân tích bao gồm việc tặng quà sinh nhật của vợ/chồng và kỷ niệm ngày cưới. Biểu đồ 1 trình bày kết quả về mức độ tổ chức các hoạt động kỷ niệm trong 12 tháng trước cuộc khảo sát và 5 năm trước.



Ghi chú: SN: sinh nhật.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ tặng quà sinh nhật và tổ chức kỷ niệm cưới của vợ chồng

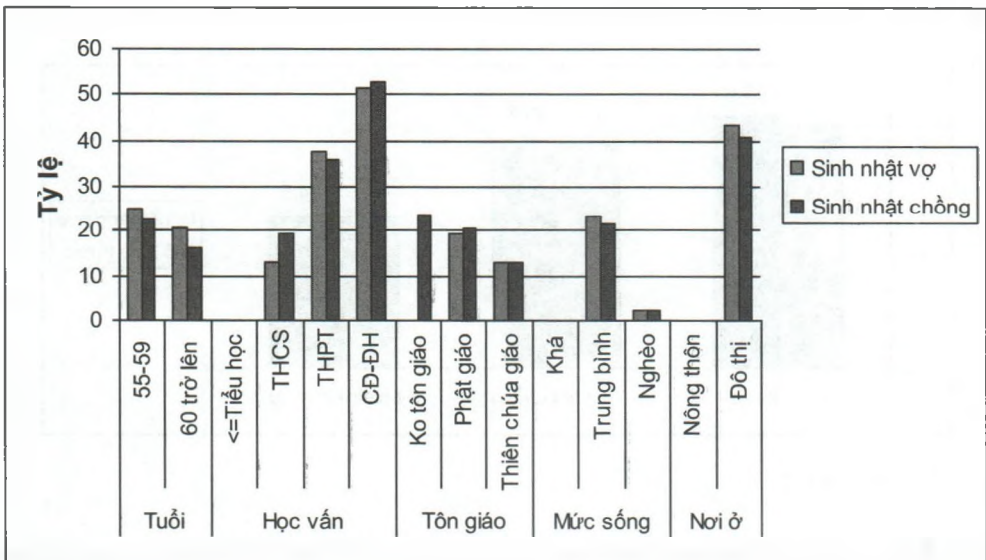
Trong số các hình thức thể hiện tình cảm vừa nêu thì tặng quà hay làm việc gì đó có ý nghĩa cho vợ/chồng vào dịp sinh nhật được nhiều người thực hiện hơn so với việc tổ chức kỷ niệm ngày cưới. Tuy nhiên, sự khác biệt về

giới trong việc tổ chức kỷ niệm sinh nhật, tặng quà không lớn (chênh lệch 2 điểm phần trăm với tỷ lệ cao hơn đối với việc tặng quà hay tổ chức sinh nhật cho vợ). Sự thay đổi về tỷ lệ tặng quà sinh nhật cho vợ/chồng cũng như tổ chức kỷ niệm ngày cưới sau 5 năm cũng không đáng kể.

Kết quả này hơi khác biệt với phát hiện trong nghiên cứu trước đối với tổng thể chung về sự tăng lên các hình thức thể hiện tình cảm mới, cho dù không nhiều (Nguyễn Hữu Minh và Phan Thị Mai Hương, 2019). Có thể đó là đặc thù của lớp người lớn tuổi khi tuổi tác tăng lên khiến cho họ ít quan tâm hơn đến các hình thức thể hiện tình cảm mà một số người có thể cho là phù phẩm với người cao tuổi cho dù mức sống các gia đình tăng lên. Tuy nhiên, nó cũng có thể là sự thể hiện lối sống đơn giản, không cầu kỳ của những người cao niên ở Việt Nam trong đời sống hôn nhân của mình.

3.2. Sự khác biệt giữa các nhóm xã hội trong việc tặng quà sinh nhật của vợ chồng cao tuổi

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, kỷ niệm sinh nhật thường chỉ áp dụng đối với người cao tuổi (thượng thọ, đại thọ) và trẻ em (thường chỉ độ tuổi 1 tuổi trở xuống - đầy năm hay đầy tháng). Những hình thức kỷ niệm sinh nhật ngày nay đã mở rộng đến các nhóm xã hội khác và kết quả đáng quan tâm là tỷ lệ các cặp vợ chồng cao tuổi và cận cao tuổi có tỷ lệ thể hiện hình thức này cũng không nhỏ, với gần 1/4 số cặp vợ chồng.



Biểu đồ 2: Sự khác biệt trong tặng quà, tổ chức sinh nhật của vợ chồng cao tuổi/cận cao tuổi theo các nhóm nhân khẩu - xã hội

Kết quả phân tích hai biến sự khác biệt giữa các nhóm xã hội trong việc tặng quà và tổ chức ngày sinh nhật cho người vợ/chồng được trình bày ở biểu đồ 2. Để kiểm tra tác động riêng của mỗi yếu tố đến việc tổ chức ngày sinh nhật cho người vợ/chồng, mô hình đa biến logistic được sử dụng với biến số phụ thuộc là Tổ chức kỷ niệm (có 2 giá trị: 1- Thực hiện; 0- Không thực hiện). Kết quả phân tích đa biến được thể hiện ở bảng 1. Tỷ số chênh thể hiện mức chênh lệch xác suất thực hiện tổ chức kỷ niệm giữa một nhóm nào đó với nhóm so sánh (tỷ số chênh của nhóm so sánh luôn có giá trị 1).

Kết quả trình bày ở biểu đồ 2 và bảng 1 cho thấy, về cơ bản mối quan hệ giữa các đặc điểm nhân khẩu - xã hội và mức độ tặng quà hay tổ chức sinh nhật cho người vợ hay người chồng là đồng nhất, tuy rằng mức độ quan hệ cụ thể ở mỗi đặc điểm là khác nhau. Phân tích theo lứa tuổi cho thấy, mặc dù xu hướng chung là nhóm cận cao tuổi (55 - 59) có tỷ lệ tặng quà nhân ngày sinh nhật vợ và chồng cao hơn so với nhóm 60 tuổi trở lên, nhưng sự khác biệt giữa hai nhóm là không đáng kể. Kết quả phân tích đa biến cũng cho thấy yếu tố tuổi (so sánh hai nhóm tuổi) không đóng vai trò quan trọng trong việc phân biệt về mức độ tặng quà nhân ngày sinh nhật vợ hay chồng. Dường như về cơ bản các nhóm từ độ tuổi này trở lên tương đối giống nhau ở mức độ tặng quà cho vợ/chồng nhân ngày sinh nhật.

Bảng 1: Tác động của các yếu tố nhân khẩu - xã hội tới việc tặng quà ngày sinh nhật của vợ chồng cao tuổi

Đặc điểm nhân khẩu - xã hội	Ngày sinh nhật vợ		Ngày sinh nhật chồng	
	Tỷ số chênh	N	Tỷ số chênh	N
<i>Tuổi người vợ/chồng</i>				
55 - 59 tuổi	1,18	229	1,5	302
60 trở lên (SS)	1	176	1	103
<i>Trình độ học vấn vợ/chồng</i>				
Tiểu học trở xuống	0,16**	83	0,15***	132
Trung học cơ sở	0,30**	155	0,39*	151
Trung học phổ thông	0,76	109	0,55	86
Cao đẳng, đại học (SS)	1	58	1	36
<i>Tôn giáo người trả lời</i>				
Không tôn giáo	1,07	257	0,78	255
Phật giáo	0,52	88	0,51	88
Thiên Chúa giáo (SS)	1	60	1	62

<i>Mức sống người trả lời</i>				
Khá	12,36*	74	8,02*	75
Trung bình	7,24*	286	5,66	285
Nghèo (SS)	1	45	1	45
<i>Nơi sống của người trả lời</i>				
Nông thôn	0,11***	219	0,1***	221
Đô thị (SS)	1	186	1	184
-2 Log likelihood	313,22		306,86	
Nagelkerke R Square	0,41		0,38	
N		405		405

Ghi chú: *: $p < 0,05$; **: $p < 0,01$; ***: $p < 0,001$; SS: Nhóm so sánh.

Yếu tố trình độ học vấn có vai trò quan trọng, đặc biệt thể hiện ở sự khác biệt giữa nhóm có trình độ học vấn cao đẳng - đại học trở lên với nhóm trung học cơ sở và nhóm tiểu học trở xuống. Tỷ lệ tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng ở nhóm cao đẳng - đại học cao hơn so với nhóm tiểu học trở xuống gần 50 điểm phần trăm và cao hơn nhóm trung học cơ sở gần 40 điểm phần trăm. Những khác biệt giữa các nhóm trình độ học vấn về tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng vẫn rất đáng kể kể cả khi giữ các yếu tố khác không đổi. Xác suất để nhóm có trình độ học vấn cao đẳng - đại học tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng cao gấp khoảng 3 lần so với nhóm có trình độ học vấn trung học cơ sở và khoảng gần 7 lần so với nhóm tiểu học trở xuống. Nhìn chung, mức độ tặng quà sinh nhật và tặng quà cho cả vợ lẫn chồng đều tăng lên theo trình độ học vấn của người bạn đời.

Sự khác biệt giữa các nhóm tôn giáo về mức độ tặng quà sinh nhật không quá lớn, kể cả khi đưa các yếu tố vào cùng phân tích trong mô hình hồi quy đa biến. Kết quả này trùng hợp với phát hiện ở khảo sát Nghệ An và Hà Tĩnh năm 2014 của tác giả Nguyễn Hữu Minh.

Mức sống của gia đình tỏ ra là một yếu tố quan trọng lý giải cho sự thay đổi về mức độ tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng. Nhóm người cao tuổi và cận cao tuổi có mức sống khá trở lên có tỷ lệ tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng cao hơn rõ rệt nhóm người có mức sống trung bình và đặc biệt là cao hơn nhiều so với nhóm nghèo. Sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm mức sống về khả năng tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng được tiếp tục xác nhận qua phân tích đa biến. Những người có mức sống khá có xác suất tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng cao hơn khoảng 12 lần so với nhóm nghèo (tặng quà

cho người vợ) và 8 lần (tặng quà cho người chồng), một sự cách biệt rất lớn. Những người có mức sống trung bình cũng có nhiều khả năng tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng hơn nhóm nghèo. Kết quả này dường như thể hiện rõ ý nghĩa của quan niệm truyền thống “phú quý sinh lễ nghĩa”.

Kết quả phân tích hai biến và đa biến xác nhận tầm quan trọng của yếu tố khu vực ở đối với việc tặng quà sinh nhật giữa vợ và chồng. Những người sống ở khu vực đô thị có xu hướng tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng cao gấp khoảng 10 lần so với những người sống ở nông thôn.

Như vậy là có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm trình độ học vấn cao, mức sống cao và ở khu vực đô thị với các nhóm so sánh về mức độ tặng quà sinh nhật giữa vợ chồng. Tuy nhiên, sự khác biệt về mức độ tặng quà giữa các nhóm tuổi và các nhóm tôn giáo là không có ý nghĩa thống kê.

3.3. Sự khác biệt giữa các nhóm xã hội trong việc tổ chức kỷ niệm ngày cưới của vợ chồng cao tuổi

Đám cưới có một ý nghĩa vô cùng thiêng liêng trong việc hình thành gia đình mới của người Việt Nam. Đối với nhiều người Việt Nam, đám cưới có giá trị cao hơn cả giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, trong xã hội Việt Nam truyền thống không có phong tục kỷ niệm ngày cưới. Với xu hướng mức sống ngày càng cao và hội nhập sâu sắc về kinh tế và văn hóa, những năm gần đây, việc tổ chức kỷ niệm ngày cưới được mọi người quan tâm hơn, đặc biệt là kỷ niệm đám cưới vàng (50 năm) hay bạc (25 năm). Trên cơ sở số liệu khảo sát, bài viết này phân tích sâu hơn mức độ kỷ niệm ngày cưới của các cặp vợ chồng cao tuổi và sự khác biệt giữa các nhóm nhân khẩu - xã hội. Số liệu trên bảng 2 trình bày tỷ lệ tổ chức kỷ niệm ngày cưới theo các nhóm nhân khẩu - xã hội cũng như kết quả phân tích thu được từ phân tích đa biến logistic.

Bảng 2: Sự khác biệt về tỷ lệ kỷ niệm ngày cưới của vợ chồng cao tuổi/ cận cao tuổi theo các nhóm nhân khẩu - xã hội

Đặc điểm nhân khẩu - xã hội	Tổ chức kỷ niệm ngày cưới			
	%	N	Tỷ số chênh	N
<i>Tuổi người vợ</i>				
55 - 59 tuổi	14,7	306	1,73	302
60 trở lên (SS)	8,7	104	1	103
<i>Trình độ học vấn của người vợ</i>	***			
Tiểu học trở xuống	1,5	134	0,09**	132

Trung học cơ sở	15,2	151	0,77	151
Trung học phổ thông	22,1	86	0,76	86
Cao đẳng, đại học (SS)	27,8	36	1	36
<i>Tôn giáo</i>	**			
Không tôn giáo	16,7	258	0,57	255
Phật giáo	3,4	88	0,08***	88
Thiên chúa giáo (SS)	12,9	62	1	62
<i>Mức sống</i>	**			
Khá	22,7	75	5,76	75
Trung bình	12,5	289	3,20	285
Nghèo (SS)	2,2	46	1	45
<i>Nơi sống</i>	***			
Nông thôn	5,8	223	0,22***	221
Đô thị (SS)	21,9	187	1	184
-2 Log likelihood			248,40	
Nagelkerke R Square			0,29	
N		410	405	

Ghi chú: *: $p < 0,05$; **: $p < 0,01$; ***: $p < 0,001$; SS: Nhóm so sánh.

Kết quả ở bảng 2 cho thấy mặc dù có xu hướng chung là nhóm cận cao tuổi có tỷ lệ tổ chức kỷ niệm ngày cưới cao hơn nhóm cao tuổi, nhưng sự khác biệt giữa hai nhóm không lớn.

Trình độ học vấn của người vợ càng cao thì tỷ lệ có tổ chức kỷ niệm ngày cưới càng cao. Tuy nhiên, sự khác biệt lớn thể hiện chủ yếu giữa nhóm có trình độ học vấn cao đẳng - đại học so với nhóm tiểu học trở xuống. Các nhóm trình độ học vấn khác tuy vẫn tuân theo xu hướng chung nhưng sự khác biệt không đáng kể. Tính chung, tỷ lệ có tổ chức kỷ niệm ngày cưới trong số người vợ có trình độ học vấn cao đẳng, đại học trở lên là 27,8%, trong khi đó tỷ lệ có tổ chức ở những người có trình độ tiểu học chỉ là 1,5%. Khi giữ các yếu tố khác không đổi, ảnh hưởng của yếu tố trình độ học vấn vẫn rất mạnh. Xác suất nhóm người vợ có trình độ học vấn cao đẳng - đại học tổ chức kỷ niệm ngày cưới gấp hơn 10 lần so với nhóm tiểu học trở xuống.

Kỷ niệm ngày cưới gắn liền với văn hóa phương Tây và những người theo đạo Thiên Chúa được chờ đợi là có tỷ lệ tổ chức kỷ niệm cao hơn so với

những người không theo đạo Thiên Chúa. Mặc dù theo kết quả phân tích hai biến, tỷ lệ những người không theo tôn giáo có tỷ lệ tổ chức kỷ niệm ngày cưới cao hơn so với nhóm theo Thiên Chúa giáo, nhưng khi giữ các yếu tố khác không đổi, quả nhiên ảnh hưởng của việc tham gia Thiên Chúa giáo tỏ ra khá mạnh đối với việc tổ chức kỷ niệm ngày cưới. Những người theo Thiên Chúa giáo có xác suất tổ chức kỷ niệm ngày cưới gấp hơn 10 lần so với những người theo Phật giáo và gần gấp đôi so với nhóm không tôn giáo. Có thể vai trò của yếu tố trình độ học vấn đã làm cho tỷ lệ tổ chức kỷ niệm ngày cưới ở nhóm không theo tôn giáo cao hơn nhóm Thiên Chúa giáo vì nhóm người không theo tôn giáo có trình độ học vấn cao hơn so với nhóm theo Thiên Chúa giáo. Như vậy bên cạnh ảnh hưởng của hiện đại hóa, yếu tố văn hóa được đo lường thông qua vai trò của biến số tôn giáo cũng rất quan trọng. Như giải thích của một lãnh đạo xã có nhiều đồng bào Công giáo ở Nghệ An, nhà thờ thường tổ chức lễ Ngân Khánh để các cặp vợ chồng kỷ niệm ngày cưới, thường là vào năm chẵn, 10, 15, 20 năm, v.v., tổ chức khá quy mô cho nhiều gia đình. Với phong tục như vậy, nhiều gia đình cũng tự tổ chức vào năm lẻ, với quy mô nhỏ hơn (Nguyễn Hữu Minh, 2014).

Vai trò của yếu tố mức sống dường như cũng quan trọng. Những người có mức sống khá có tỷ lệ tổ chức kỷ niệm ngày cưới gấp khoảng 10 lần so với nhóm mức sống nghèo. Tương tự với các kết quả phân tích ở ứng xử về tặng quà và tổ chức mừng sinh nhật cho vợ/chồng, sự khác biệt về việc tổ chức kỷ niệm ngày cưới của những người sống ở khu vực đô thị và nông thôn thể hiện rõ nét. Xác suất những người sống ở khu vực đô thị có tổ chức mừng kỷ niệm ngày cưới cao gấp gần 5 lần so với những người sống ở khu vực nông thôn.

4. Bàn luận và kết luận

Nghiên cứu này cho thấy, ở nhóm người cao tuổi, đã có một tỷ lệ không nhỏ các gia đình Việt Nam có hình thức thể hiện tình cảm mới giữa vợ và chồng như tặng quà sinh nhật cho người vợ/chồng và tổ chức kỷ niệm ngày cưới. Mức độ thực hiện các hình thức này khác nhau tùy thuộc đặc điểm của các nhóm xã hội, tuy nhiên, về cơ bản, xu hướng của mối quan hệ giữa các đặc điểm nhân khẩu - xã hội và việc thực hiện là nhất quán với kết quả nghiên cứu ở tổng thể chung và ở địa bàn khác (Nguyễn Hữu Minh và Phan Thị Mai Hương, 2019; Nguyễn Hữu Minh, 2014; Lê Ngọc Văn, 2011).

Cụ thể, người chồng thực hiện tổ chức sinh nhật, tặng quà cho vợ là cao hơn so với phụ nữ tặng quà cho chồng, mặc dù sự khác biệt giữa hai nhóm không lớn. Vai trò của yếu tố tuổi không tạo nên sự khác biệt về việc tổ chức kỷ niệm sinh nhật hay ngày cưới, có thể vì sự chênh lệch về tuổi không quá lớn giữa hai nhóm này. Tuy nhiên, những người có trình độ học vấn cao, sống ở đô thị có mức độ cao hơn thể hiện tình cảm theo cách mới trong quan hệ vợ

chồng. Sự tiếp cận mạnh hơn với văn hóa phương Tây từ nhóm học vấn cao và sống ở khu vực đô thị là yếu tố chính tạo ra sự khác biệt này.

Nói cách khác, ngoại trừ yếu tố tuổi, các yếu tố hiện đại hóa thực sự vẫn có tác động mạnh đến việc thể hiện tình cảm đối với vợ/chồng theo hình thức kỷ niệm sinh nhật và ngày cưới ở nhóm người cao tuổi và cận cao tuổi như với các nhóm tuổi khác. Tuy nhiên, điều hết sức thú vị là dường như với lớp người cao tuổi và cận cao tuổi, vai trò của các yếu tố hiện đại hóa thể hiện rõ hơn so với lớp người trẻ hơn. Những khác biệt về mức độ thể hiện tình cảm theo cách mới ở các nhóm học vấn, hay sống ở đô thị hay nông thôn là lớn hơn so với bức tranh chung của toàn thể dân cư (Nguyễn Hữu Minh, 2014).

Vai trò của yếu tố kinh tế đối với việc thể hiện tình cảm theo hình thức mới trong quan hệ vợ chồng của những người cao tuổi, cận cao tuổi tiếp tục được xác nhận như ở các nghiên cứu trước đã nêu. Việc tổ chức sinh nhật và kỷ niệm ngày cưới là có tỷ lệ cao hơn ở nhóm có mức sống khá, đặc biệt là khi so với nhóm mức sống nghèo. Như Nguyễn Hữu Minh và Phan Thị Mai Hương (2019) đã nhấn mạnh, chính cuộc sống vật chất đầy đủ tạo ra đòi hỏi về những hình thức thể hiện tình cảm mới đối với các cặp vợ chồng và cung cấp đủ điều kiện để họ thể hiện tình cảm theo cách mới đó.

Như đã nêu ở trên, chiều cạnh văn hóa được phân tích trong nghiên cứu này thông qua sự khác biệt giữa các nhóm có đặc trưng văn hóa khác nhau như tôn giáo, độ tuổi hay khu vực sinh sống. Ngoài những khác biệt về nơi sống là ở đô thị hay nông thôn đã phân tích ở trên, sự khác biệt giữa các nhóm tôn giáo cũng được thể hiện. Sau khi đã tính đến ảnh hưởng của các yếu tố khác, những người theo đạo Thiên chúa thể hiện một số hành vi tình cảm mới ở mức độ nhiều hơn so với những người theo Phật giáo, nhưng không khác biệt rõ rệt với người không theo tôn giáo. Cụ thể, với hành vi tặng quà dịp sinh nhật thì không có sự khác biệt giữa các nhóm, nhưng ở hành vi kỷ niệm ngày cưới thì những người theo Thiên chúa giáo có mức độ tham gia cao hơn đáng kể so với nhóm theo Phật giáo. Kết quả này trùng với phát hiện ở khảo sát Nghệ An và Hà Tĩnh 2014 (Nguyễn Hữu Minh, 2014) và trùng hợp một phần với phát hiện ở mẫu lớn hơn cho tất cả các nhóm tuổi ở nghiên cứu toàn quốc (Nguyễn Hữu Minh và Phan Thị Mai Hương, 2019). So với vai trò của yếu tố tôn giáo ở số liệu phân tích chung thì ảnh hưởng của yếu tố tôn giáo dường như mạnh hơn ở nhóm người cao tuổi. Nói cách khác, dường như niềm tin tôn giáo mạnh hơn ở nhóm người cao tuổi có thể đóng vai trò quan trọng trong việc làm tăng ảnh hưởng của yếu tố này đối với việc tổ chức sự kiện hay tặng quà.

Kết quả phân tích cũng cho thấy, vai trò của các yếu tố nhân khẩu - xã hội đối với cách thức thể hiện tình cảm mới giữa vợ và chồng không diễn ra giống nhau mà tùy theo từng hình thức thể hiện tình cảm. Điều này còn gắn với

sự hình thành và phát triển loại hình thức thể hiện tình cảm đó tại địa bàn nghiên cứu. Đồng thời, việc tiếp nhận các hình thức thể hiện tình cảm mới sẽ tùy thuộc rất nhiều vào bối cảnh kinh tế - xã hội và đặc điểm riêng của nhóm người dân. Chính vì vậy, mức độ tiếp nhận các hình thức thể hiện tình cảm mới không diễn ra tuyến tính theo sự biến đổi của các yếu tố hiện đại hóa mà là kết quả đồng thời của nhiều yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa khác nhau.

Chú thích:

1. Yếu tố khu vực ở (đô thị so với nông thôn) cũng thể hiện phần nào tác động của văn hóa.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Hữu Minh (2014). *Một số ứng xử mới về sự quan tâm giữa vợ và chồng ở gia đình Bắc Trung Bộ và các yếu tố tác động*. Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyền 24. Số 4. Tr. 94 - 107.
2. Nguyễn Hữu Minh, Phan Thị Mai Hương (2019). *Tặng quà và tổ chức kỷ niệm những sự kiện có ý nghĩa trong đời sống hôn nhân ở Việt Nam*. Tạp chí Xã hội học. Số 4. Tr. 48 - 58.
3. Lê Ngọc Văn (2011). *Gia đình và Biến đổi gia đình ở Việt Nam*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới (2011). *Số liệu điều tra Nhận thức và Thái độ về gia đình của người dân Hà Nội*.

Tài liệu tiếng Anh

5. Belk R.W. (1979). *Gift-giving behaviour*. In: Sheth J. (ed.). *Research in Marketing*. Vol. 2. JAI Press. Greenwich. CT. P. 95 - 126.
6. Camerer C. (1988). *Gifts as economic signals and social symbols*. *American Journal of Sociology*. 94 (suppl.). P. 180 - 214.
7. Goode, William J. (1982). *The family*. Second Edition. *Foundations of Modern Sociology Series*. Englewood Cliffs: Prentice-Hall.
8. Inglehart and Welzel (2009). *Development and democracy: What we know about modernization today*. *Foreign Affairs*. March. P. 33 - 48.
9. Mayet C. and Pine K. J. (2010). *The psychology of gift exchange*. University of Hertfordshire Internal Report. <http://karenpine.com/wp-content/uploads/2011/07/The-Psychology-of-Gift-Exchange.pdf>. Truy cập ngày 20/4/2021.
10. Parkman A.M. (2004). *The importance of gift in marriage*. *Economic Inquiry*. Vol. 42 (3). P. 483 - 495.